

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NHÔM SÔNG HỒNG SHALUMI**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Phủ Thọ, tháng 4 năm 2026



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....4

1. Thông tin khái quát 4

2. Quá trình hình thành và phát triển..... 4

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 8

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 9

 4.1. Mô hình quản trị 9

 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý 9

 4.3. Công ty con, Công ty liên kết..... 10

5. Định hướng phát triển 10

 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty 10

 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn 10

 5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty 11

6. Các rủi ro 11

 6.1. Rủi ro về kinh tế 11

 6.2. Rủi ro luật pháp và chính sách..... 13

 6.3. Rủi ro đặc thù ngành..... 14

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM16

1. Tình hình hoạt động sản xuất trong năm 2024..... 16

2. Tổ chức và nhân sự 17

 2.1. Danh sách Ban điều hành 17

 2.2. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành 17

 2.3. Những thay đổi trong ban điều hành 21

 2.4. Cơ cấu nhân sự 21

 2.5. Chính sách đối với người lao động..... 21

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:..... 23

 3.1. Các khoản đầu tư lớn 23

 3.2. Các công ty con, công ty liên kết: 23

4. Tình hình tài chính..... 23

 4.1. Tình hình tài chính..... 23

 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:..... 24

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 24

 5.1. Cổ phần..... 24

5.2. Cơ cấu cổ đông	25
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	25
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	25
5.5. Các chứng khoán khác	25
6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	25
6.1. Tác động lên môi trường	25
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	25
6.3. Tiêu thụ năng lượng	25
6.4. Tiêu thụ nước	26
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	26
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	26
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	27
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	27
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	27
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	27
2. Tình hình tài chính	28
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	28
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	29
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	29
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	30
1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	30
2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	30
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	31
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
1. Hội đồng quản trị	31
2. Ban kiểm soát	32
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	32
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	33
1. Ý kiến của Kiểm toán viên của công ty kiểm toán TTP	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	33

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHÔM SÔNG HỒNG SHALUMI

Tên tiếng Anh: Song Hong Aluminum Shalumi Group Joint Stock Company

Tên viết tắt: SHALUMI GROUP

Mã chứng khoán: NSH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600213532 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 07/10/2004, thay đổi lần thứ 15 ngày 08/07/2022

Vốn điều lệ: 206.934.370.000 đồng

Địa chỉ: Phố Hồng Hà, Phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Số điện thoại: 021 0386 2715, 021 0386 2644

Website: www.shalumi.com.vn

Email: sha@shalumi.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi tiền thân là Công ty Nhôm Sông Hồng thuộc Tổng Công ty xây dựng Sông Hồng được thành lập vào tháng 4 năm 1999 theo quyết định 389/BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Sau đó, Công ty chính thức được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần vào tháng 10 năm 2004 theo Quyết định số 1321/QĐ -BXD ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng với tên gọi là Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng và hoạt động độc lập không có vốn Nhà Nước.

Trải qua quá trình phát triển, đến năm 2022 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi theo Quyết định số 216/QĐ-HĐQT ngày 30/6/2022. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600213532 cấp lần đầu ngày 07/10/2004, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 08 tháng 07 năm 2022 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Sản xuất kinh doanh các sản phẩm Nhôm thanh định hình, Nhôm luyện đúc nguyên liệu nhôm thời, nhôm Billet và gia công các loại sản phẩm từ Nhôm thanh; Gia công Anode bề mặt thanh nhôm.....

Mức vốn điều lệ của Công ty là 206,9 tỷ đồng. Trong những năm qua, Công ty luôn tập trung nguồn lực để phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến kỹ thuật, đầu

tư công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, sản xuất nhiều sản phẩm mới và mở rộng thị trường, thị phần.

Công ty có 12 Nhà Máy chức năng từ Luyện đúc nhôm, Cán ép nhôm, Sơn tĩnh điện trên nhôm, Phủ phim vân gỗ trên nhôm, Anode ô xi hóa mạ màu và Gia công cơ khí tổng hợp, trong quần thể diện tích gần 7 ha của Công ty.

Các dòng sản phẩm Công ty sản xuất bao gồm:

- Nhôm năng lượng mặt trời (Solar)
- Nhôm xây dựng
- Nhôm Công nghiệp
- Nhôm nội ngoại thất
- Nhôm sản xuất theo thiết kế profile đặt hàng chuyên biệt.
- Nhôm cây Billet, nhôm thời
- Nhôm gia công cơ khí

Các công nghệ sản xuất của Công ty bao gồm:

- Công nghệ đúc nhôm hợp kim Billet, nhôm thời.
- Công nghệ đùn ép thanh nhôm định hình
- Công nghệ nhôm Anodized, Anodizing xi mạ màu
- Công nghệ sơn tĩnh điện dạng sơn bột trên nhôm
- Công nghệ sơn tĩnh điện dạng sơn nước, Sơn PVDF trên nhôm
- Công nghệ phủ phim vân gỗ trên nhôm

Các hệ kết cấu sản phẩm Công ty sản xuất bao gồm:

- Nhôm Hệ năng lượng mặt trời (Solar)
- Nhôm Hệ XFA kết cấu Hệ Xingfa
- Nhôm Hệ VPA kết cấu Hệ Việt Pháp
- Nhôm Hệ 55 XFA Vát cạnh cải tiến
- Nhôm Hệ mặt dựng & Lam chắn nắng
- Nhôm Hệ vách ngăn
- Nhôm Hệ Thủy lực
- Nhôm Hệ khung thang máy
- Nhôm Hệ trượt quay thông minh
- Nhôm Hệ chân song khuôn phào kép đa năng
- Nhôm Hệ bản lớn XF 140 rèm trong kính hộp

- Nhôm Hệ Nội thất nhôm
- Nhôm Hệ Nội thất cánh kính Luxury
- Nhôm Hệ Slim
- Nhôm Hệ Lan can cầu thang nhôm kính không trụ
- Nhôm Hệ ngoại thất nhôm: Cổng cửa, Hàng rào, Lan can, Ban công
- Nhôm Hệ cửa chống muỗi
- Nhôm Hệ cửa tự động
- Nhôm Hệ phòng tắm kính
- Nhôm tản nhiệt và Nhôm chân bàn thao tác
- Nhôm nan cửa gió điều hòa, Nhôm Hệ đèn led
- Nhôm Thiết bị giáo dục
- Nhôm Hệ Phòng sạch
- Nhôm Hệ màn hình rèm
- Nhôm Hệ cửa cuốn
- Nhôm thanh trang trí nội thất

Thị trường tiêu thụ:

- Thị trường nội địa: Bắc, Trung, Nam thông qua các đối tác khách hàng kênh phân phối, các đơn vị thi công dự án công trình nhôm kính và các đối tác các nhà sản xuất và thương mại nhôm theo thương hiệu sản phẩm đặt hàng.
- Thị trường xuất khẩu đi Mỹ và các nước EU

Năng lực sản xuất của Công ty: năng lực khép kín từ khâu luyện đúc nhôm hợp kim nguyên liệu đến thành phẩm cuối cùng là nhôm thanh định hình theo khuôn mẫu, đa dạng màu sắc và chất lượng sản phẩm, khẳng định rõ ràng thương hiệu hàng đầu trên thị trường Việt Nam bởi sự kiên định về chất lượng, uy tín về phát triển kênh phân phối, giá cả hợp lý giá thành và dịch vụ khách hàng đảm bảo lợi thế cao.

Công ty có 12 Nhà máy trong quần thể diện tích gần 7 hecta gồm:

- 01 Nhà máy luyện đúc nhôm nguyên liệu (02 lò) với công suất 18.000 tấn/năm;
- 02 Nhà máy Đùn ép nhôm (9 dàn máy) công suất 16.000 tấn/năm;
- 03 Nhà Máy sơn tĩnh điện với 03 dây chuyền: Công suất đạt 14.000 tấn/năm;
- 02 Nhà máy phủ phim vân gỗ: công suất đạt 6.000 tấn/năm;
- 02 Nhà Máy nhôm Anode ô xi hóa mạ màu: Công suất đạt 21.000 tấn/năm;
- 01 Nhà Máy nhôm Anode cao cấp sản phẩm gia công chế tạo;
- 01 Nhà Máy gia công cơ khí tổng hợp.

Là đơn vị duy nhất trong ngành nhôm đủ năng lực được niêm yết trên sàn chứng khoán HNX, mã chứng khoán NSH vào tháng 7/2017;

Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi, thương hiệu Nhôm Sông Hồng Shalumi, (Song Hong Aluminium) có mặt trên thị trường, đã trở thành cái tên khá nổi tiếng và uy tín trong ngành xây dựng là một trong 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam; Tốp 10 thương hiệu uy tín hàng đầu Châu á;

Bên cạnh đó, sản phẩm của Công ty còn vinh dự được nhận nhiều các giải thưởng, huân huy chương. Cụ thể:

STT	Tên Huy chương, Bằng khen	Đơn vị cấp	Ngày trao
1	Huy chương vàng chất lượng cao Ngành Xây dựng	Bộ Xây dựng	17/04/2000
2	Huy chương vàng tại hội trợ Triển lãm Quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam	Ban tổ chức Hội chợ	23/10/2000
3	02 Huy chương vàng chất lượng cao Ngành Xây dựng (Loại mờ + Loại bóng)	Bộ Xây dựng	17/01/2001
4	Huy chương vàng tại Hội trợ Triển lãm Quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam	Ban tổ chức Hội chợ	22/10/2001
5	02 Huy chương vàng chất lượng cao Ngành Xây dựng (Loại mờ + Loại bóng)	Bộ Xây dựng	20/06/2002
6	Huy chương vàng Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn Made in Vietnam.	Ban tổ chức Hội chợ	18/05/2002
7	Huy chương vàng tại Hội trợ Triển lãm Quốc tế hàng Công nghiệp Việt Nam	Ban tổ chức Hội chợ	22/10/2002
8	Huy chương vàng Hội chợ "Vietnam Conexpo 2003"	Ban tổ chức Hội chợ	30/04/2003
9	Giải thưởng cao quý " Sao Vàng đất Việt".	Trung ương Đoàn cùng Hội các Doanh nghiệp trẻ Việt Nam	08/09/2005
10	Giải "5 năm sản phẩm chất lượng cao ngành Xây dựng 2001-2006"	Bộ Xây dựng	20/04/2006
11	Huân chương lao động Hạng ba	Chủ tịch nước	10/03/2009
12	Kỷ niệm chương Nhà tài trợ chính Hội trợ triển lãm Quốc tế ngành xây dựng và trang trí nội ngoại thất Vietbuild Hà Nội	Bộ Xây dựng	21/03/2021
13	Bằng khen của UBND Tỉnh Phú Thọ về An toàn -	UBND Tỉnh Phú	2020

	Vệ sinh lao động	Thọ	
14	Giải Ba Hội Thi sáng tạo tỉnh Phú Thọ về cải tiến kỹ thuật	UBND Tỉnh Phú Thọ	2021
15	Kỷ niệm chương Nhà tài trợ chính Hội trợ triển lãm Quốc tế ngành xây dựng và trang trí nội ngoại thất Vietbuild Hồ Chí Minh năm 2021	Bộ Xây dựng	2021
15	Kỷ niệm chương Nhà tài trợ chính Hội trợ triển lãm Quốc tế ngành xây dựng và trang trí nội ngoại thất Vietbuild Đà Nẵng năm 2021	Bộ Xây dựng	2021
16	Bằng khen của Thủ tướng chính phủ về có nhiều đóng góp trong sự nghiệp Xây dựng chủ nghĩa xã hội	Thủ tướng Chính Phủ	2018
17	Giải thưởng top 10 thương hiệu uy tín hàng đầu Châu á về chất lượng sản phẩm	Hội nghiên cứu khoa học Đông Nam Á	2022
18	Top 500 Doanh nghiệp tư nhân nhất Việt Nam	Báo Vietnamnet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam	2022
19	Huy chương vàng chất lượng cao Ngành Xây dựng	Bộ Xây dựng	2022
20	Giải thưởng Chất lượng tiêu chuẩn quốc tế năm	Hội nghiên cứu khoa học Đông Nam Á	2022

Công ty cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Nhôm Sông Hồng Shalumi - là Hội viên sáng lập Hiệp hội Nhôm thanh định hình Việt Nam; là Thành Viên Ban Thường Vụ Hiệp Hội Nhôm, nhiệm kỳ 2019 – 2023 do Ông Nguyễn Minh Kế - làm Chủ tịch Hiệp Hội (Ông Nguyễn Minh Kế - Là Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.

Địa bàn kinh doanh chính của Công ty: Trên các tỉnh thành trong cả nước và xuất khẩu đi các nước như Mỹ, Đức, Hà Lan, Nhật ...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

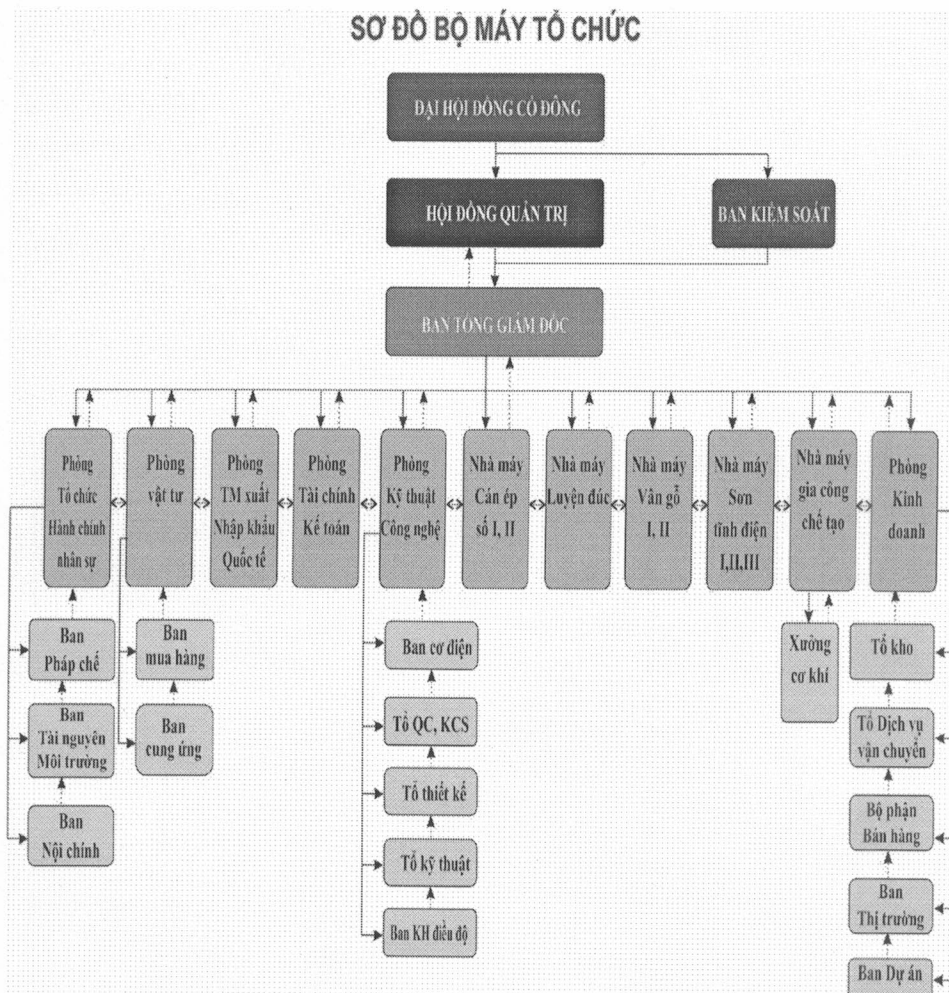
4.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua các Phó Tổng Giám đốc.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức theo sơ đồ sau:



4.3. Công ty con, Công ty liên kết

- ❖ Công ty con: Không có
- ❖ Công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh Nhôm thanh định hình, đẩy mạnh sản phẩm nhôm thanh cao cấp công nghệ Anode và anodizing đưa sản phẩm Nhôm Sông Hồng cao cấp thương hiệu Shalumi. Shalumi Luxury, Shalumi Anode, SHACO chiếm lĩnh thị hiếu khách hàng trên đa dạng hóa năng lực cốt lõi các dòng sản phẩm nhôm chiếm trọng yếu xu hướng tiêu dùng thị trường trong nước và đẩy mạnh được xuất khẩu ra thị trường thế giới.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Khi nền kinh tế thế giới phát triển, Nhôm thanh định hình đóng vai trò rất lớn, Hệ sinh thái Nhôm Shalumi thay thế một số nguyên liệu Gỗ, Sắt, Nhựa, Inox bởi thiết kế sản phẩm thông minh, mẫu mã đẹp, chất lượng cao, giá thành hợp lý và kích cầu sự tiêu dùng văn minh, hiện đại thời kì mới hội nhập kinh tế toàn cầu. Shalumi tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô Nhà máy, cải tiến kỹ thuật công nghệ để phát huy nền tảng lớn mạnh, định hướng chiến lược mà Công ty đã đề ra. Tuy lợi thế là vậy nhưng các Công ty hoạt động trong ngành Nhôm thanh định hình chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các đối tác nước ngoài như Trung Quốc tại đang SX kinh doanh tại Việt Nam cũng như hàng Trung Quốc do thương lái Việt Nam nhập khẩu về. Chính sách bảo hộ thương mại về giá, thuế chống phá giá vẫn chưa cao làm ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ Nhôm Thanh định hình trong nước. Mặt khác, chính sách Nhà Nước cũng như định hướng phát triển ngành Nhôm, những ưu đãi, khuyến khích còn chậm, rất hạn chế phát triển thúc đẩy sản xuất.

Năm 2025, nền kinh tế tiếp tục có những biến động nhất định khi lạm phát, tỷ giá hối đoái, lãi suất ngân hàng cũng như quan hệ cung – cầu trên thị trường có những thay đổi nhanh chóng, ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của các doanh nghiệp. Trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh, linh hoạt điều tiết hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa các nguồn lực về công nghệ và nguồn nhân lực; đồng thời phát triển và đưa ra nhiều sản phẩm mới trên thị trường cùng với các chiến lược truyền thông sản phẩm, marketing thị trường, tái định vị thương hiệu và củng cố hệ thống kênh phân phối, qua đó nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất và bán hàng. Kết quả là Công ty có:

- Sản phẩm dẫn đầu thị trường bởi công nghệ Nhôm Anode xi mạ màu

- Hệ sinh thái sản phẩm đa dạng nhất với những thiết kế thông minh, tiên phong và khác biệt hóa trong cạnh tranh
- Kiến tạo được sản phẩm 4 phân khúc khách hàng: Khách hàng truyền thống, khách hàng tầm trung, Khách hàng tầm cao, Khách hàng nước ngoài (Xuất khẩu).
- Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm mức tăng trưởng cao và bền vững, gia tăng giá trị cổ phần Công ty.
- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý một cách toàn diện, phát huy những lợi thế có sẵn và hạn chế các mặt yếu kém còn tồn tại.
- Tái định vị vị thế và phát triển thương hiệu mạnh, mở rộng thị trường, trên toàn quốc bán hàng thông qua các trung tâm giới thiệu sản phẩm Showroom ở các tỉnh thành đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.
- Phát triển sâu xa hơn các sản phẩm mới như Nhôm Anod cao cấp màu Silver, Gold, vàng kim, màu xanh Coban, nâu đồng, màu Anode đen, Anode hailine các màu..., dẫn hướng thị trường theo xu thế đẳng cấp độc đáo về Nhôm thanh định hình;
- Đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để giảm thiểu chi phí, đa dạng hóa, nâng cao công suất và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường ổn định, tạo sự phát triển cho đời sống của CBCNV và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng xã hội.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Cung cấp các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao thân thiện với môi trường và lợi ích cho khách hàng.

Môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả cao, có đạo đức nghề nghiệp và có nhiệt huyết xây dựng Công ty. Đồng thời, tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, công nhân viên tại các phòng, đơn vị trực thuộc; tiến hành kiểm tra, đánh giá những tồn tại, hạn chế, xác định nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục trong các năm tiếp theo.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế: Là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến cung cầu của các doanh nghiệp, nếu tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân cao sẽ góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong đó có Công ty cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh và ngược lại. Trước những tác động

của nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình dựa trên cơ sở hạn chế tới mức tối đa những tác động tiêu cực của nền kinh tế đến doanh nghiệp, cùng với đó là sử dụng tối đa những thuận lợi mà nền kinh tế mang lại cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó có thể phát huy tối đa tiềm lực vốn có của Công ty để có thể duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

6.2. Rủi ro lạm phát

Năm 2025, lạm phát vẫn là một yếu tố cần theo dõi trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động. Giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn duy trì ở mức tương đối cao và có những thời điểm biến động do ảnh hưởng từ tình hình kinh tế, địa chính trị và sự điều chỉnh chính sách tiền tệ của các quốc gia. Giá xăng dầu có sự dao động theo diễn biến thị trường quốc tế, làm gia tăng chi phí sản xuất và vận chuyển, qua đó tác động đến giá cả hàng hóa và dịch vụ. Đồng thời, việc điều chỉnh lãi suất của các ngân hàng trung ương nhằm kiểm soát lạm phát cũng ảnh hưởng nhất định đến dòng vốn và khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp. Trong bối cảnh này, các doanh nghiệp phải đối mặt với môi trường cạnh tranh ngày càng cao, đòi hỏi sự linh hoạt trong chiến lược kinh doanh để thích ứng với những biến động của nền kinh tế.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động và linh hoạt trong việc chốt đơn hàng nhập, lựa chọn giá nhập hợp lý và tổ chức sản xuất hiệu quả; đồng thời tích cực chốt đơn hàng bán, hỗ trợ marketing hệ thống nhằm thúc đẩy hàng hóa lưu thông nhanh ra thị trường qua các kênh từ bán buôn đến bán lẻ, từ nhà máy, nhà phân phối đến khách hàng thi công công trình, dự án. Chính sự linh hoạt trong điều tiết vận hành, chia nhỏ chiến lược, mục tiêu và kế hoạch đã giúp Công ty từng bước đạt được mục tiêu tổng thể, đồng thời hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh từ biến động lạm phát.

6.3. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài và được thanh toán bằng ngoại tệ. Trong khi đó, sản phẩm đầu ra của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường trong nước và được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, khi có sự biến động về tỷ giá hối đoái thì giá thành sản xuất, doanh thu và lợi nhuận của Công ty có thể bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp.

Trong năm 2025, tỷ giá đồng USD so với VNĐ tiếp tục có những biến động nhất định dưới tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, tạo áp lực nhất định đối với các doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu. Để hạn chế các rủi ro này, Ban Thương mại Xuất nhập khẩu luôn theo dõi sát sao, thường xuyên phân tích và cập nhật các

biến động của tỷ giá ngoại tệ để kịp thời báo cáo Ban Lãnh đạo xem xét và đưa ra phương án xử lý phù hợp tại các thời điểm chốt giá mua bán và thanh toán quốc tế.

Bên cạnh đó, trong các giao dịch kinh tế với khách hàng, Công ty luôn xây dựng các phương án tính giá đầu vào và đầu ra phù hợp với tỷ giá tại thời điểm ký kết nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của biến động tỷ giá, góp phần đảm bảo hiệu quả hoạt động và ổn định lợi nhuận cho Công ty.

6.4. Rủi ro lãi suất

Do đặc thù ngành cần vốn lưu động lớn, các khoản vay nợ tài chính giúp Công ty bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nắm bắt cơ hội hợp tác đầu vào và thúc đẩy phát triển thị trường, mở rộng thị phần. Tuy nhiên, lãi suất vay cũng có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Khi lãi suất biến động tăng hoặc trong trường hợp hoạt động kinh doanh có mức lợi nhuận thấp, chi phí tài chính sẽ gia tăng, từ đó ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư và phát triển của Công ty.

Trong năm 2025, mặt bằng lãi suất trong nền kinh tế có những biến động nhất định dưới tác động của chính sách tiền tệ và diễn biến kinh tế vĩ mô. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp nhằm hạn chế rủi ro lãi suất và tránh sự bị động trong quá trình điều hành hoạt động tài chính. Cụ thể, Công ty kiên định nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường dịch vụ khách hàng nhằm duy trì giá bán hợp lý, hạn chế áp lực giảm giá trên thị trường; đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ và áp dụng các chính sách giá bán phù hợp đối với các khách hàng có năng lực tài chính tốt.

Bên cạnh đó, Công ty cũng định hướng xây dựng lộ trình tăng vốn điều lệ trong những năm tiếp theo thông qua các hình thức như phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược... nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, giảm phụ thuộc vào vốn vay tài chính và nâng cao tính chủ động trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.5. Rủi ro luật pháp và chính sách

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất các cấu kiện kim loại cũng như các hoạt động kinh doanh khác của Công ty. Vì vậy, mọi sự thay đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung trong hệ thống pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước đều có thể tác động nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các chính sách thương mại và bảo hộ sản xuất trong nước có ảnh hưởng đáng kể đến ngành nhôm. Hiện

nay, nguồn nhôm nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc, có mức giá cạnh tranh thấp, tạo ra áp lực lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Điều này khiến các doanh nghiệp trong ngành phải đối mặt với nhiều rủi ro trong hoạt động kinh doanh và cạnh tranh trên thị trường.

Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và khung pháp lý theo hướng đồng bộ, phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, vừa hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước phát triển sản xuất kinh doanh bền vững là yếu tố rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành và của Công ty trong thời gian tới.

6.6. Rủi ro về Nguyên vật liệu

Nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là phôi nhôm (nhôm thỏi và nhôm billet), chiếm gần 80% cơ cấu giá thành sản xuất của Công ty. Nguồn cung cấp phôi nhôm hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài, bao gồm các thị trường như: Malaysia, Singapore, Ấn Độ, Úc, Đài Loan,... Do đó, sự biến động của nguồn cung và giá nguyên liệu đầu vào có thể ảnh hưởng đáng kể đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của Công ty.

Cụ thể, trong trường hợp giá nhôm trên thị trường thế giới biến động tăng hoặc giảm không theo chu kỳ trong khoảng thời gian từ 1–2 tháng kể từ khi Công ty ký hợp đồng nhập khẩu đến khi hàng về, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm có thể thay đổi so với kế hoạch ban đầu của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến giá nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế nhằm lựa chọn thời điểm chốt giá phù hợp; đồng thời xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn.

6.7. Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Thị trường tiêu thụ luôn là một trong những thách thức lớn đối với các doanh nghiệp thuộc ngành nhôm. Những biến động của kinh tế thế giới như lạm phát, suy giảm tăng trưởng kinh tế và các bất ổn địa chính trị có thể tác động đến hoạt động đầu tư và xây dựng tại nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, nguồn nhôm nhập khẩu từ Trung Quốc với mức giá cạnh tranh vẫn tiếp tục hiện diện tại thị trường Việt Nam, cùng với tâm lý ưa chuộng “nhôm nhập khẩu” của một bộ phận người tiêu dùng, tạo ra áp lực không nhỏ đối với việc tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp trong nước.

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước còn đối mặt với nhiều khó khăn, thị trường bất động sản và xây dựng có thời điểm tăng trưởng chậm, chi phí đầu vào và chi phí tài chính có biến động, dòng tiền trên thị trường có những giai đoạn thanh khoản chưa cao. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng nói chung và sản phẩm nhôm nói riêng.

Bên cạnh đó, xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại tại một số thị trường cũng có thể tạo ra những rào cản nhất định đối với hoạt động xuất khẩu. Đây là những yếu tố có thể tác động đến quy mô thị trường tiêu thụ, qua đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Trước những thách thức đó, trong năm 2025 Công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái sản phẩm ngành nhôm, mở rộng các kênh phân phối và tăng cường hoạt động marketing nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu **Nhôm Shalumi**. Đồng thời, Công ty chú trọng mở rộng tệp khách hàng trong hệ thống thợ sản xuất, nhà phân phối và các dự án xây dựng, tích cực tham gia các công trình đầu tư công và các dự án có uy tín về tài chính; bên cạnh đó từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nhôm ra thị trường quốc tế.

6.8. Rủi ro về nhân lực

Sự phát triển của các khu công nghiệp và sự gia tăng của các doanh nghiệp sản xuất đã làm cho nhu cầu về lao động, đặc biệt là lao động có tay nghề và chuyên môn kỹ thuật, ngày càng tăng cao. Trong ngành nhôm, việc các nhà máy mới thành lập thu hút và tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm từ các doanh nghiệp sản xuất lâu năm cũng tạo ra sự cạnh tranh đáng kể về nguồn nhân lực. Do đó, sự biến động của thị trường lao động và nguy cơ thiếu hụt nhân lực có chuyên môn luôn là một trong những rủi ro mà Công ty cần quan tâm.

Nhằm giảm thiểu rủi ro về nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng các chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ công nhân viên, đồng thời tạo môi trường làm việc ổn định và chuyên nghiệp cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo và nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ công nhân; đồng thời phát hiện, bồi dưỡng các cán bộ có năng lực nhằm từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận, tạo cơ hội phát triển cho lực lượng lao động trẻ và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của Công ty.

6.9. Rủi ro ảnh hưởng chiến tranh thế giới

Năm 2025 tiếp tục chứng kiến những thách thức khi tình hình địa chính trị thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Các xung đột và căng thẳng giữa một số quốc gia có thể tác động đến chuỗi cung ứng nguyên vật liệu toàn cầu, làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, giá năng lượng trên thị trường quốc tế vẫn có những biến động nhất định, trong khi nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát. Những yếu tố này có thể tác động gián tiếp đến môi trường kinh doanh và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp.

Trước bối cảnh đó, với bản lĩnh, kinh nghiệm và sự chủ động trong điều hành, Công ty đã linh hoạt thích ứng, tận dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đạt được các kết quả như trình bày trong báo cáo dưới đây.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất KD trong năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2025 (Đơn vị: VND)
Tổng giá trị tài sản	932.121.459.860
Vốn chủ sở hữu	241.273.480.233
Doanh thu thuần	1.145.736.202.805
Lợi nhuận thuần HĐKD	4.024.439.200
Lợi nhuận khác	441.763.792
Lợi nhuận trước thuế	4.466.202.992
Lợi nhuận sau thuế	3.486.974.695
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	1,45%
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	N/A

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2025)

(N/A: Công ty chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2025)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ %
Doanh thu Thuần (tỷ đồng)	1.250	1.146	91,7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	8,5	3,5	41,2%

Nguyên nhân dẫn đến việc chưa đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch:

- Trong năm 2025, giá nhôm nguyên liệu trên thị trường có nhiều biến động, trong khi mặt bằng lãi suất ngân hàng vẫn duy trì ở mức tương đối cao, làm gia tăng chi phí đầu vào và chi phí tài chính của Công ty, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và lợi nhuận đạt được so với kế hoạch đề ra.
- Bên cạnh đó, một số chính sách quản lý và điều chỉnh trong lĩnh vực xây dựng khiến tiến độ triển khai của một số dự án bị chậm lại. Điều này dẫn đến nhu cầu tiêu thụ nhôm thanh trên thị trường giảm hoặc chậm hơn dự kiến, ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty trong năm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Thắng	Tổng Giám đốc
2	Đỗ Thị Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc
3	Trần Giang Nam	Kế Toán Trưởng

2.2. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

➦ Ông Lê Văn Thắng –Tổng Giám đốc

- Họ và Tên: Lê Văn Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/04/1973
- Nơi sinh: Mai Tùng – Hạ Hoà – Phú Thọ
- CCCD: Số: 025073012333 cấp ngày 18/12/2021
- Nơi cấp: Cục Trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự Xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Mai Tùng – Hạ Hoà – Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Số 25 Kim Đồng, Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 02103862715 - 0913.061744;
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o Từ 1993 – 1996	Phòng quản lý di tích - Khu di tích lịch sử Đền Hùng	Nhân viên
o Từ 1996 – 1997	Công ty Công nghiệp Bê tông và vật liệu xây dựng - Phú Thọ	Nhân viên Phòng Kỹ thuật -
o Từ 1997 – 2003	Phòng Kỹ thuật - Công ty Nhôm Sông Hồng	Nhân viên
o Từ 2004 – 2011	Phân xưởng Ô xy hoá - Công ty CP nhôm Sông Hồng	Quản đốc
o Từ năm 2004 đến tháng 04 năm 2015	Công ty CP nhôm Sông Hồng	Thành viên ban kiểm soát
o Từ 04/2015 - nay	Công ty CP nhôm Sông Hồng	Thành viên Hội đồng Quản trị
o Từ 2011 – 12/2018	Công ty CP nhôm Sông Hồng	Trưởng phòng kinh doanh
o Từ 12/2018 - 2019	Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng	Phó Tổng Giám đốc
- Từ 2020 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi;	Tổng Giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cp nắm giữ và được ủy quyền: 1.805.661 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 8,726%
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 1.805.661 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 8,726%
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Theo quy định

✚ Bà Đỗ Thị Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và Tên: Đỗ Thị Thanh Tùng

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/07/1964
- Nơi sinh: Phú Cường – Ba Vì – Hà Nội
- CCCD: Số 001164037083 cấp ngày 03/07/2024.
Nơi cấp: Bộ Công an
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Cường – Ba Vì – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phường Thanh miếu – Việt Trì – Phú Thọ
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0210.3862.744
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o Từ 1985 – 02/1998	Công ty Hóa chất Việt Trì	Nhân viên
o Từ 3/1998– 7/2004:	Công ty CP Nhôm Sông Hồng	Nhân viên Kế toán
o Từ 8/2004 – 11/2004	Công ty CP Nhôm Sông Hồng	Phó phòng Tài chính Kế toán
- Từ 12/2004 – 2007	Công ty CP Nhôm Sông Hồng	Kế toán trưởng
- Từ 05/2007 – 2013	Công ty CP Nhôm Sông Hồng	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
- Từ 12/2013 – tháng 12/2019	Công ty CP Nhôm Sông Hồng	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc – Kế toán trưởng
- Từ tháng 1/2020 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 721.634 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 3,49%
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 721.634 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Theo quy định

✦ : Ông: Trần Giang Nam - Kế toán Trưởng

- Họ và Tên: Trần Giang Nam
- Giới tính: nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1978
- Nơi sinh: An Đạo, Phù Ninh, Phú Thọ
- CCCD: 025078013393
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Đạo, Phù Ninh, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: An Đạo, Phù Ninh, Phú Thọ
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 0914033882
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế;
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
2000-2005	PKTCN	KCS
2005-2007	Chi nhánh HÀ NỘI	Thủ quỹ
2007-2011	Phòng KTCN	KCS
2011-2023	Phòng KD	Phó phòng KD
2023-2024	PhòngKD	Phó Giám đốc Kinh Doanh
Tháng 9/2024-Nay	Phòng tài chính kế toán	Kế toán trưởng

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.126 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,01%
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 2.126 cổ phần

- Người có liên quan nắm giữ CP của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Theo quy định

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành

Ban điều hành công ty là Ban Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc. Phân quyền công tác quản lý xuống các cấp thực hiện theo chức năng nhiệm vụ.

2.4. Cơ cấu nhân sự

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 176 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	176	100
- Trên đại học	3	1,70%
- Đại học	29	16,48%
- Cao đẳng, Trung cấp	29	16,48%
- Khác	115	65,34%
Phân theo thời hạn hợp đồng	176	100
- LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ	1	0,57%
- LĐ dài hạn	175	99,43%
- LĐ ngắn hạn dưới 1 năm	0	0%

(Nguồn: Phòng TCLĐ Công ty cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi)

2.5. Chính sách đối với người lao động

Chính sách đối với người lao động của Công ty được áp dụng theo quy định của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong Thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: Chế độ lương, tiền thưởng, nâng bậc lương, đóng BHXH, BHYT, chế độ các ngày Lễ Tết; Bảo hộ lao động trang bị đầy đủ, Tổ chức

học tập huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động v.v... được quan tâm thực hiện tốt.

Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành nghề, hàng hóa. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Công ty mở Lọc Huấn luyện An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, hàng năm theo quy định

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước, v.v...

Chế độ làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 08 tiếng/ngày, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. Thời gian bắt đầu làm việc là 7h30 và kết thúc là 17h00, thời gian nghỉ trưa là 1,5 tiếng từ 11h30 đến 13h00. Trong sản xuất trực tiếp có thể chia 3 ca sản xuất.

Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng Tổng số giờ làm thêm không quá **40 giờ/tháng** và không quá 200 giờ/năm (một số trường hợp đặc biệt là không quá 300 giờ/năm) phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty, luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Công ty trả lương cho người lao động căn cứ theo hợp đồng lao động. Trường hợp người lao động làm thêm giờ, Công ty cũng thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật lao động đã ban hành.

Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành tốt công việc, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng năng suất, hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm

được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:

Công ty thực hiện tốt các chế độ chính sách như BHXH, BHYT, BHTN bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp cho người lao động theo Bộ Luật lao động và Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho CBCNV có nơi làm việc thoáng mát. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất để phòng ngừa rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước.

Vào các ngày Lễ, Tết, 20/10, 8/3, , v.v... Công ty đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật lao động, tổ chức gặp mặt nhân viên nữ; Hàng năm luôn tổ chức cho CBCNV trong Công ty đi tham quan, nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Chú trọng đầu tư vào công nghệ, nâng cấp máy móc trang thiết bị và nâng cấp nhà xưởng, mua mới thêm dây chuyền thiết bị Máy đùn ép; Hệ thống máy gia công cơ khí,...

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: Không

Công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Đạt tỷ lệ % 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	912.241.314.817	932.121.459.860	102%
Doanh thu thuần	1.012.994.256.509	1.145.736.202.805	113%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.763.088.070	4.024.439.200	146%
Lợi nhuận khác	-97.382.206	441.763.792	N/A
Lợi nhuận trước thuế	2.665.705.864	4.466.202.992	168%

Lợi nhuận sau thuế	1.874.395.707	3.486.974.695	186%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			N/A

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2025)

(N/A: Công ty chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2025)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,17	1,18
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,29	0,31
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,74	0,74
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,83	2,86
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,58	1,84
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,12	1,24
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,19	0,30
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,79	1,45
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,21	0,38
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,27	0,35

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 20.693.437 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.693.437 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Phân loại	Cổ đông tổ chức	Cổ đông cá nhân	Cổ đông trong nước	Cổ đông nước ngoài	Cổ đông nhà nước	Cổ đông khác
Tỷ lệ (%)	24,81	75,19	99,16	0,84	0	100
Tổng	100 %		100 %		100 %	

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 27/05/2025)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Không có)**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ (Không có)****5.5. Các chứng khoán khác (Không có)****6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty****6.1. Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Trong giới hạn sản xuất phù hợp quy định hiện hành; Áp dụng các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất đảm bảo nguồn đầu vào đầy đủ: Sử dụng nguồn nguyên liệu hợp lý, tiết kiệm từ khâu lên kế hoạch mua đến sản xuất, quản trị lưu kho, phân phối đến nhà sử dụng đúng thời gian quy định, hạn chế thất thoát, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguồn nguyên liệu chính của Công ty là Nhôm Ingot, Billet chiếm tỷ trọng tới 80% nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đảm bảo an toàn và bền vững cho việc sử dụng như nguồn năng lượng, Công ty đang triển khai đầu tư sử dụng nguồn Năng lượng như điện mặt trời, để đưa vào sản xuất.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Mới đang triển khai thực hiện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Chưa thực hiện

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước sạch, nước thô được cấp thông qua Công ty Cấp nước Phú Thọ để phục vụ sản xuất. Nước thô được Công ty xử lý thông qua hệ thống Xử lý nước sạch để dùng vào sản xuất.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng lại.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động hiện tại là 176 người. Mức lương trung bình 10 triệu đồng/người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động; Hoạt động đào tạo người lao động:

Phát huy năng lực của người lao động dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động.

Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý.

+ Tất cả các CBNV trong công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng các Luật Lao động và có công việc làm ổn định và phù hợp.

+ Lương CB-NV Công ty được chi trả theo Qui chế tiền lương được xây dựng phù hợp với các qui định về quản lý tiền công, tiền lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ Tất cả nhân viên gián tiếp và các bộ phận văn phòng phân xưởng của Công ty đều được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc (Phòng làm việc, máy tính, bàn ghế, áo đồng phục...).

+ Đối với CB.CNV là lao động trực tiếp, Công ty đã trang bị bảo hộ lao động đầy đủ (mũ bảo hộ, ủng giày, áo quần, găng tay, ...)

+ Duy trì thường xuyên việc chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi động viên đoàn viên bị đau bệnh. Chính quyền kết hợp với Công đoàn vận động CBNV quyên góp tương trợ viếng thăm chia buồn gia đình CBNV có người thân qua đời.

+ Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, Phân xưởng trực thuộc để định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời gian nhàn rỗi.

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống, tổ chức đưa CBCNV đi tham quan nghỉ mát hàng năm..

6.7. Báo cáo liên quan trách nhiệm cộng đồng địa phương

Khoa học công nghệ đóng vai trò tích cực trong việc bảo vệ môi trường, là nền tảng phát triển bền vững kinh tế, xã hội. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, cải tiến các hệ thống dây chuyền công nghệ, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Hệ thống quản lý, xây dựng cơ chế, chính sách của Nhà nước luôn đảm bảo tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường. Công ty luôn lấy tiêu chí ứng dụng khoa học công nghệ, giải pháp công nghệ cao vào sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng, luôn hoạt động trong cơ chế quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN (Không có)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.250	1.146	91,7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	8,5	3,5	41,2%
Tỷ lệ chi trả cổ tức%/VĐL	3%	N/A	N/A

(Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025)

Bảng đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 so với 2024

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	2025/2024 đạt tỷ lệ %
Doanh thu thuần	1.012.994.256.509	1.145.736.202.805	113,1%
Lợi nhuận sau thuế	1.874.395.707	3.486.974.695	186,0%

Những tiến bộ đã đạt được:

Cơ cấu tổ chức bộ máy linh hoạt, chuyên nghiệp hóa. Thị trường thương hiệu phủ rộng cả trong nước và Quốc tế, thị phần được vươn tới toàn quốc và hứa hẹn những năm tiếp theo Shalumi ở vị thế top đầu thị trường được khách hàng đối trọng.

Sản phẩm lợi thế đầu ngành trên toàn quốc, Chất lượng sản phẩm được khẳng định rõ rệt, dịch vụ khách hàng ngày càng được khách hàng hài lòng, các quy trình nghiệp vụ được hoàn thiện giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và Công ty kiểm soát được rủi ro.

2. Tình hình tài chính**Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ năm 2025 là 932.121.459.860 đồng.
 - Tổng tài sản đầu kỳ là 912.241.314.817 đồng.
- Tăng là 2,2% so với cuối kỳ năm 2024.

Tình hình nợ phải trả của Công ty:

- Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2025 là 685.973.806.065 đồng.
 - Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2024 là 668.549.478.879 đồng.
- Nợ ngắn hạn tăng 2,6% so với thời điểm 31/12/2024.
- Nợ dài hạn thời điểm 31/12/2025 là 4.874.173.562 đồng.
 - Nợ dài hạn thời điểm 31/12/2024 là 5.577.441.308 đồng.
- Nợ dài hạn giảm là 12,6% so với thời điểm 31/12/2024.

Tất cả nợ phải trả đều là đối tác khách hàng trong chuỗi cung ứng và hợp tác uy tín.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức: Cơ cấu tổ chức của công ty ngày càng tinh gọn hơn, duy trì đội ngũ nhân lực giỏi và tận tâm, góp phần cho sự phát triển ổn định của Công ty.

Không ngừng hoàn thiện các chính sách của Công ty để tạo ra một môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, góp phần mang lại hiệu quả cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Sang năm 2026, dự báo kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn thách thức. Giá nguyên vật liệu tăng đột biến do xung đột Thế giới vùng Trung Đông, giá năng lượng tăng cao; Nhưng do đặc tính cơ, lý, hoá của Nhôm là bền trường tồn với thời gian, không cong vênh do thời tiết nắng nóng khí hậu nhiệt đới; Giá thành phù hợp Do vậy, nhu cầu sử dụng sản phẩm nhôm trong xây dựng dân dụng ngày càng cao: Nhôm thay thế sản phẩm cửa nhựa; thay thế nguyên liệu gỗ do khan hiếm và hạn chế khai thác; Đặc biệt là sản phẩm Nhôm ngày càng đa dạng mẫu mã, nhiều công năng sử dụng,.. đang chiếm ưu thế trong ngành xây dựng và công nghiệp.

Cơ hội tiếp bước sang năm 2026, tiếp tục nghiên cứu đưa ra các sản phẩm mới độc đáo như các hệ nhôm Anod cao cấp bảo hành lên đến trên 30 năm cho các màu Nâu đồng, Vàng

Gold, Xanh coban, Đen bóng ED, ... trên các Hệ Nhôm Thang máy, Hệ cửa nhôm xây dựng và Hệ nội thất. Bên cạnh đó, Công nghệ Anode phun cát xi mạ màu bề mặt mới sẽ tiếp tục tung ra thị trường.

Ngoài ra, Shalumi tiếp tục nghiên cứu Hệ phụ kiện đồng bộ chất lượng và thẩm mỹ đẹp để tích hợp cùng các Chiến lược nhôm chất lượng thương hiệu của Shalumi đem đến sự khép kín về tư vấn giải pháp cho khách hàng.

Shalumi tự tin hứa hẹn các dòng sản phẩm nhôm chất lượng cao về sơn tĩnh điện, nhôm Anode đáp ứng thị trường khách hàng toàn quốc và đẩy mạnh xuất khẩu ra các nước ngoài trên thế giới, phát huy các sản phẩm hàng gia dụng phục vụ đích thực cho nhu cầu người tiêu dùng.

Bằng tất cả nguồn lực và năng lực của mình, bằng khát vọng thành công và trách nhiệm lớn lao với người lao động, với các đối tác. Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty cùng tất cả người lao động nỗ lực hết mình vượt qua thử thách để đón bắt những cơ hội kỳ vọng đến sự phát triển vượt bậc mai sau của Shalumi.

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026

Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	206,9	
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1,280	
Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng)	9,2	
Cổ tức	3,5%	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) (Không)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn giám sát và thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm tiêu thụ điện năng, tiết kiệm nước trong quá trình sản xuất kinh doanh.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Thực hiện tốt chế độ lương, tiền thưởng, nâng bậc lương, đóng BHXH, BHYT, chế độ các ngày Lễ Tết, bảo hộ lao động, an toàn lao động, Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tổ chức đưa người lao động đi tham quan nghỉ mát hàng năm v.v...

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thực hiện đúng quy định về chất thải của pháp luật môi trường, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường của địa phương nơi Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do những biến động của tình hình kinh tế trong nước và thế giới. Các yếu tố kinh tế vĩ mô và biến động của thị trường đã có những ảnh hưởng nhất định đến môi trường sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động của Công ty nói riêng.

Tuy nhiên, nhờ sự nhận định kịp thời của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong công tác điều hành, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, giúp cán bộ công nhân viên yên tâm công tác và gắn bó với doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2025. Những kết quả đạt được trong năm qua là thành quả của sự cố gắng và đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên, qua đó tiếp tục củng cố niềm tin của cổ đông, khách hàng và các đối tác đối với Công ty. Sản phẩm của Công ty trong nhiều năm qua đã từng bước khẳng định vị thế và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2025 là năm có nhiều thách thức trong công tác SXKD, nhưng với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban Tổng giám đốc Công ty đã tăng cường công tác chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để thực hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu ĐHCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty thông qua việc:

- Giám sát các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng, hàng quý;
- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong các cuộc họp giao ban Công ty;
- Giám sát thông qua các ý kiến đánh giá, kết luận của Ban kiểm soát về công tác quản trị điều hành của Ban Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động của Công ty.

HĐQT đánh giá cao các hoạt động của Ban TGD trong năm qua, nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, đồng thời ban TGD cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị làm lợi cho Công ty, lợi ích của các Cổ đông và Người lao động, Tiết giảm chi phí hoạt động Công ty; tận dụng tốt nguồn lực cũng như giúp nhân viên phát huy tốt năng lực của mình;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhôm định hình.
- Khai thác triệt để lợi thế của Công ty trong việc mở rộng và phát triển thị phần.
- các khoản chi phí của Công ty; Cơ cấu lại bộ máy và tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, giảm đầu mỗi.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và kiểm soát rủi ro, xây dựng Quy chế quản trị rủi ro chi tiết, cụ thể với từng nhóm rủi ro, từng bộ phận chuyên môn.
- Không ngừng hoàn thiện chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng.
- Liên tục tuyển dụng và đào tạo các nhân tài phục vụ cho Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP Công ty khác do Công ty phát hành	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ%/VĐL	Ghi chú
1	Phạm Thị Quỳnh Thụ	CT HĐQT	0	2.363.352	11,42	
2	Nguyễn Minh Kế	P. CT HĐQT	0	1.088.400	5,26	
3	Lê Văn Thắng	TV. HĐQT	0	1.805.661	8,72	
4	Đỗ Thị Thanh Tùng	TV. HĐQT	0	721.634	3,49	
5	Vũ Hồng Quân	TV. HĐQT độc lập	0	0	0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Không)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (Thực hiện theo tháng, quý, năm)

HĐQT xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, Quý, năm; Ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Thực hiện theo tháng, quý, năm)

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập thực hiện giám sát các hoạt động của Ban TGD trên cơ sở định hướng của HĐQT đảm bảo theo quy định của pháp luật

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ%/VĐL	Ghi chú
1	Phạm Thị Ngoan	TV.BKS	0	0	Được bầu vào BKS ngày 20/6/2024
2	Nguyễn Ngọc Chiến		15.400	0,074	25/6/2025 không còn là TV Ban kiểm soát
3	Lưu Đức Giang	TV.BKS	468	0,002	Năm 2004 là thành viên BKS;
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0	25/6/2025 là Trưởng BKS công ty;

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 người
- b) Hoạt động của Ban kiểm soát (Theo quý, theo năm)

Thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công Ty về tính hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

Thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị khi phát hiện hành vi vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phát sinh trong năm VNĐ	Ghi chú
1	Phạm Thị Quỳnh Thụ	Chủ tịch HĐQT	25.600.000	
2	Nguyễn Minh Kế	P. Chủ tịch HĐQT	24.500.000	
3	Lê Văn Thắng	Thành viên HĐQT	189.548.195	
4	Đỗ Thị Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	158.482.120	

21353
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NH
ÔNG HỒNG
SHALUMI
PHỤ

5	Vũ Hồng Quân	Thành viên HĐQT	24.000.000	
6	Phạm Thị Ngoan	TV BKS	81.545.778	
7	Nguyễn Thị Thanh Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	68.387.074	
8	Lưu Đức Giang	TV BKS	116.358.841	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu Công ty năm 2025:

- Ông Nguyễn Minh Kế bán 124.700 cổ phiếu ngày 17/11/2025
- Ông Nguyễn Minh Kế bán 94.200 cổ phiếu ngày 27/03/2025

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ (Không giao dịch)

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Ban lãnh đạo Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán viên của công ty kiểm toán TTP

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ Website: www.shalumi.com.vn

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chủ tịch

Phạm Thị Quỳnh Thu